

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ, XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ NHÀ STM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ, XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ NHÀ STM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: STM HOME MANAGEMENT AND CONSTRUCTION, DESIGN CONSULTING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: STM HOME ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108617912

3. Ngày thành lập: 20/02/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 11, ngách 6/6 phố Đội Nhân, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0903234942

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Giáo dục tiểu học	8521
2.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
3.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
4.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy về tôn giáo; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Dạy bay; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
5.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
6.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: Bệnh viện	8610
7.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
8.	Thu gom rác thải độc hại	3812

9.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
10.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
11.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
12.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
13.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
14.	Cơ sở lưu trú khác	5590
15.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
16.	Cổng thông tin	6312
17.	Xuất bản phần mềm	5820
18.	Xây dựng nhà để ở	4101
19.	Xây dựng nhà không để ở	4102
20.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
21.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
22.	Xây dựng công trình điện	4221
23.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
24.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
25.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
26.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
27.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết:- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4932
28.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
29.	Tái chế phế liệu	3830
30.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
31.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	6619
32.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
33.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất Dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư, cụm chung cư, khu đô thị	6820
34.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

35.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
36.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	7020
37.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới (Trừ kinh doanh đấu giá)	4610
38.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
39.	Quảng cáo	7310
40.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
41.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ tư vấn chứng khoán)	7490
42.	Đại lý du lịch	7911
43.	Điều hành tua du lịch	7912
44.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
45.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
47.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
48.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
49.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
50.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
51.	Cho thuê xe có động cơ	7710
52.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
53.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
54.	In ấn	1811
55.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
56.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
57.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591

58.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
59.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
60.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
61.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
62.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
63.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
64.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
65.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
66.	Bán buôn tổng hợp	4690
67.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
68.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
69.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
70.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
71.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5221
72.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
73.	Bốc xếp hàng hóa	5224
74.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất	7410
75.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
76.	Giáo dục nhà trẻ	8511
77.	Giáo dục mẫu giáo	8512
78.	Xây dựng công trình thủy	4291
79.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
80.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
81.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp: các nhà máy lọc dầu, các xưởng hóa chất, Xây dựng công trình đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống, đập đê, xây dựng đường hầm, công trình thể thao ngoài trời	4299(Chính)
82.	Phá dỡ	4311
83.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
84.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
85.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
86.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329

87.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
88.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su	4663
89.	Buru chính	5310
90.	Chuyển phát	5320
91.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện ; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng ; Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
92.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh: - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói lợp mái; - Bán lẻ đá, cát, sỏi; - Bán lẻ vật liệu xây dựng khác Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh: - Bán lẻ ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su	4752
93.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
94.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
95.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
96.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
97.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
98.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại Bán buôn hóa chất Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
99.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933

100.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa - Sắp xếp tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, - Hoạt động bao gói hàng hóa, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	5229
101.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát địa hình, Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình - Tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng,, tư vấn đấu thầu, tư vấn thẩm tra dự án đầu tư, Tư vấn giám sát thi công công trình xây dựng, Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình , Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình hạng 2 - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình và công nghệ - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế quy hoạch xây dựng, Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; Thiết kế kiến trúc công trình	7110
102.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
103.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)	4511
104.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (trừ đấu giá)	4512
105.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
106.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
107.	Vệ sinh chung nhà cửa Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp, nhà xưởng, khu công nghiệp, cum dân cư	8121
108.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
109.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
110.	Hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: Dịch vụ bảo vệ an toàn	8010
111.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn Chi tiết: - Giám sát hoặc giám sát từ xa của hệ thống báo động an toàn điện tử, như báo trộm hoặc báo cháy, bao gồm cả việc bảo dưỡng; - Lắp đặt, sửa chữa, làm lại và điều chỉnh thiết bị cơ khí hoặc điện tử, bộ phận khóa điện, kết an toàn	8020
112.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
113.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240

114.	Khai thác gỗ	0220
115.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Các hoạt động trồng cây thức ăn gia súc như: trồng ngô cây, trồng cỏ và quy hoạch, chăm sóc đồng cỏ tự nhiên; thả bèo nuôi lợn; trồng cây làm phân xanh	0119
116.	Chăn nuôi gia cầm	0146
117.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
118.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
119.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
120.	Khai thác quặng sắt	0710
121.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác quặng nhôm, đồng, chì, kẽm, thiếc, mangan, krôm, niken, coban, molybden, tantali, vanadi. Khai thác quặng bôxít	0722
122.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN THIÊN TOÀN	136 Quán Thánh, Phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	550.000	5.500.000.000	55,000	0010620025 27	
			Tổng số	550.000	5.500.000.000	55,000		
2	TRẦN THIÊN SƠN	B3, tập thể Tăng Thiết Giáp, Phường Công Vi, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	25,000	012702659	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	25,000		
3	TRẦN THIÊN MINH	Số 11, Ngách 6/6, Phố Đội Nhân, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	013324065	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THIÊN TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/08/1962

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001062002527

Ngày cấp: 19/12/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 136 Quán Thánh, Phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P709 nhà A, số 6, phố Đội Nhân, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội